CTCP VINACONEX 21 (HNX: V21)

FireAnt

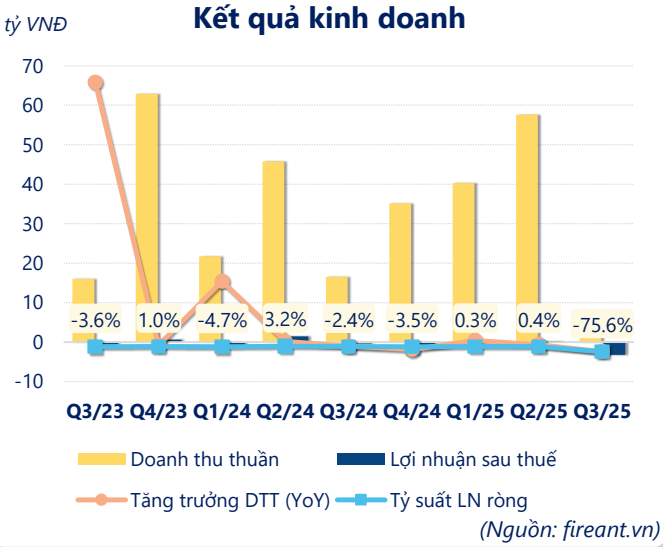
Ngày 30/09/2025	6,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.5%	6.2%	-1.4%

ROE (Q3/25): -3.5% | +/- YoY ▼ 4.0%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	4.31 tỷ VNĐ	▼ 53.3 ▼ 92.5%	▼ 12.2 ▼ 73.9%
LN gộp	-0.14 tỷ VNĐ	▼ 5.27 ▼ 103%	▼ 2.72 ▼ 105%
LN thuần	-3.26 tỷ VNĐ	▼ 3.38 ▼ 2815%	▼ 2.87 ▼ 735%
LN sau thuế	-3.26 tỷ VNĐ	▼ 3.47 ▼ 1652%	▼ 2.87 ▼ 736%

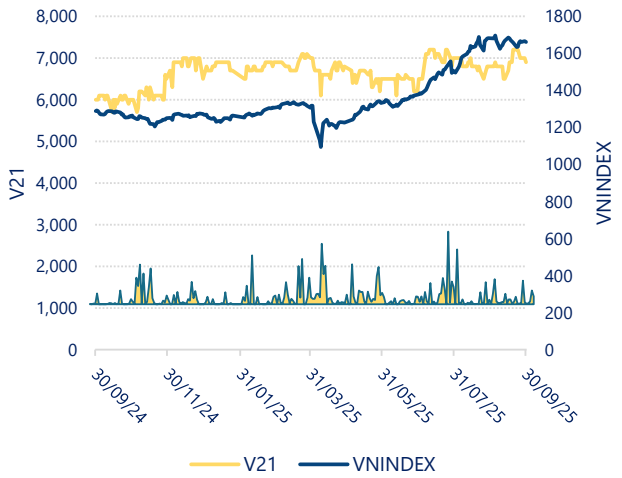
	9T 2025	YoY
DT thuần	102 tỷ VNĐ	▲ 17.9 ▲ 21.6%
LN gộp	9.14 tỷ VNĐ	▲ 0.39 ▲ 4.5%
LN thuần	-3.00 tỷ VNĐ	▼ 2.02 ▼ 207%
LN sau thuế	-2.93 tỷ VNĐ	▼ 2.99 ▼ 5020%

Kết quả kinh doanh



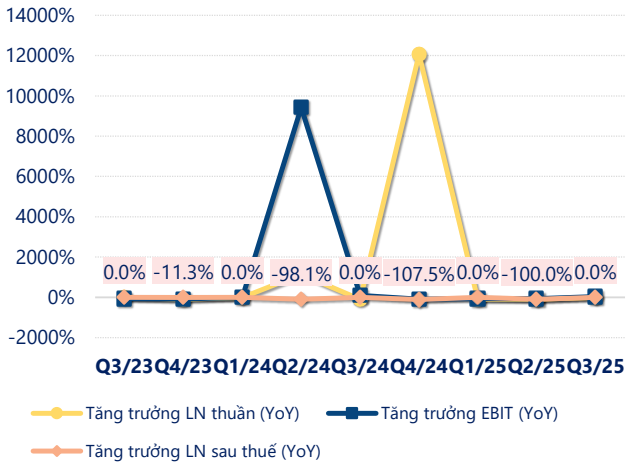
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



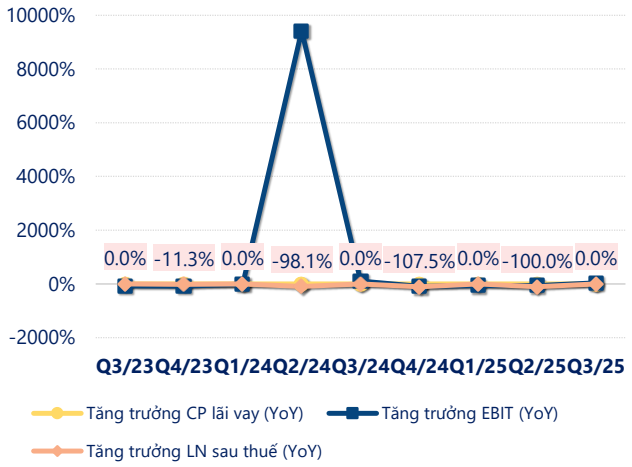
CTCP VINACONEX 21 (HNX: V21)

Tăng trưởng lợi nhuận



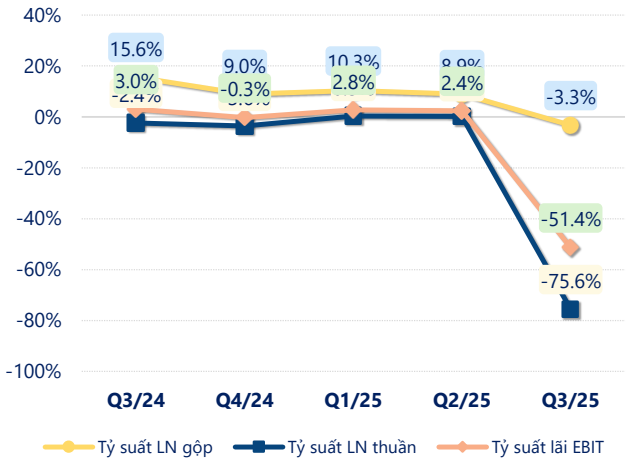
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



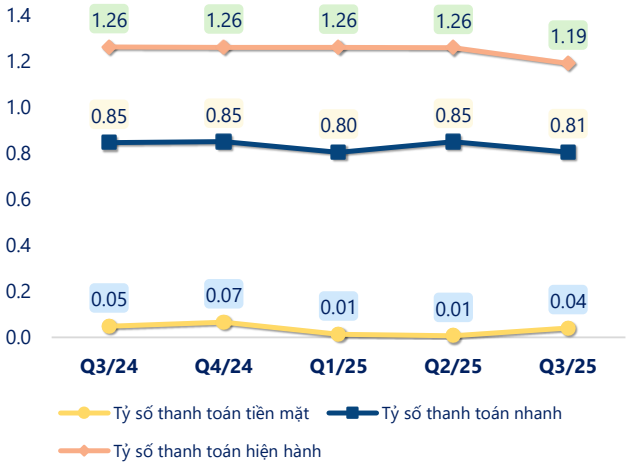
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



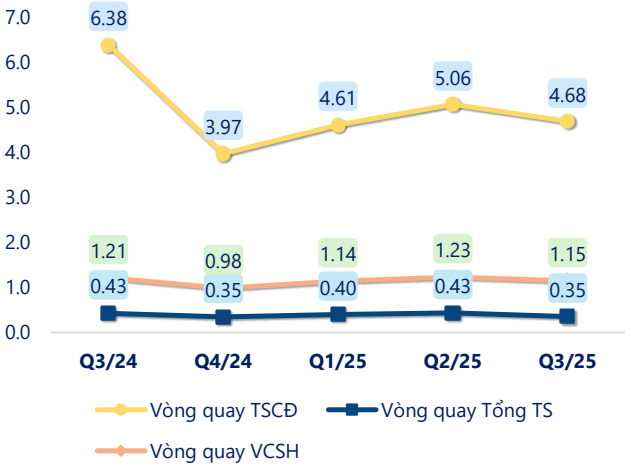
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



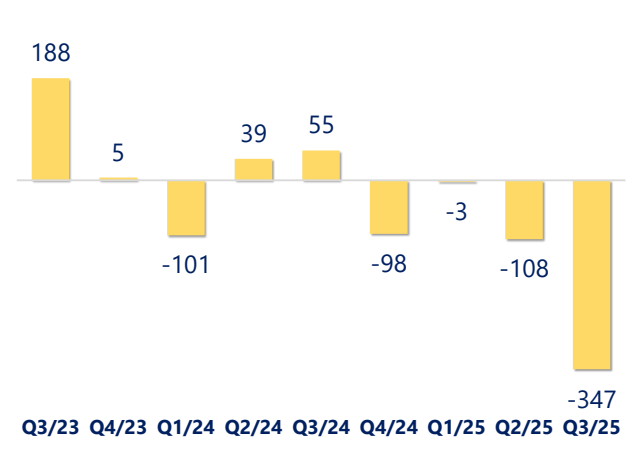
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

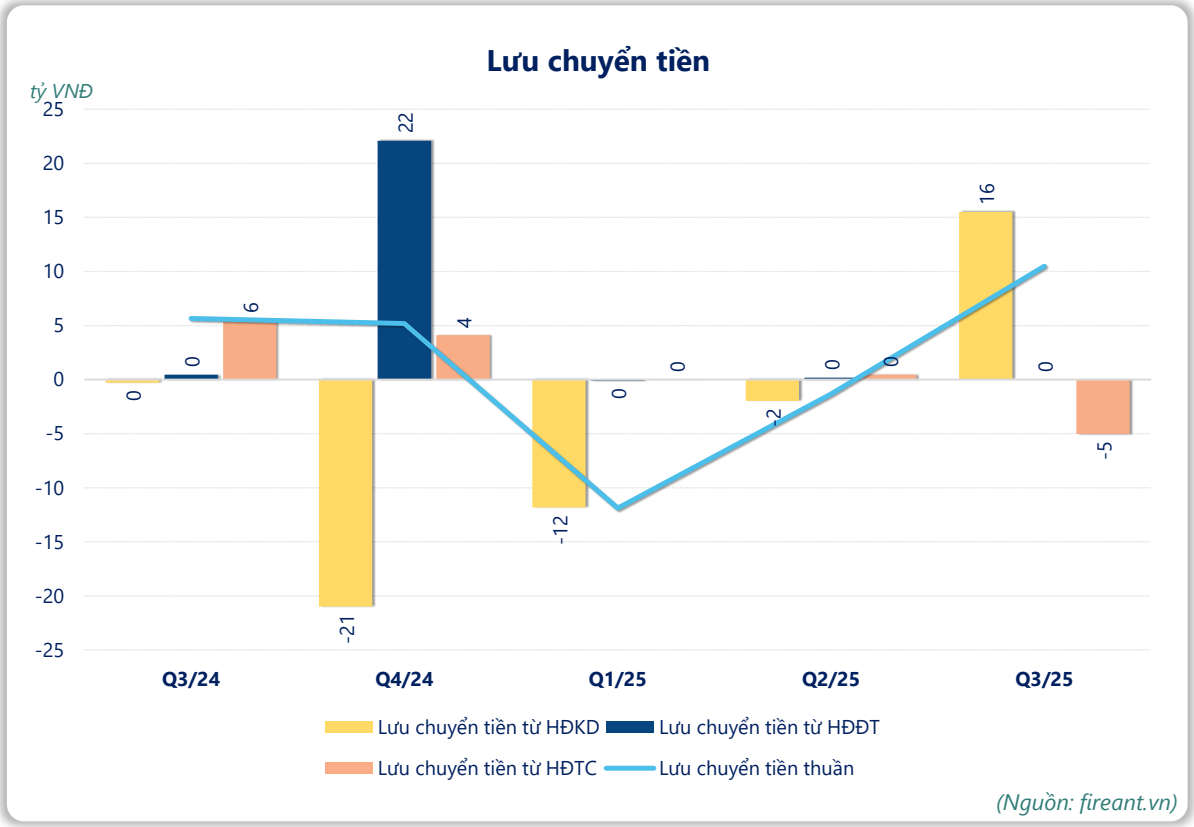


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP VINACONEX 21 (HNX: V21)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**4.31**	**16.5**	**-73.9%**	**102**	**84.1**	**21.6%**
Giá vốn hàng bán	4.45	13.9	-68.0%	93.1	75.3	23.6%
Lợi nhuận gộp	-0.14	2.58	-105%	9.14	8.75	4.5%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.45	-99.6%	0.01	1.38	-99.5%
Chi phí TC	1.05	0.89	17.5%	3.18	2.81	13.1%
Chi phí lãi vay	1.05	0.89	17.5%	3.18	2.81	13.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**2.07**	**2.54**	**-18.4%**	**8.96**	**8.29**	**8.1%**
LN thuần từ HĐKD	-3.26	-0.39	-735%	-3.00	-0.98	-207%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**0.00**		**0.07**	**1.04**	**-93.5%**
LN trước thuế	-3.26	-0.39	-736%	-2.93	0.06	-4620%
Lợi nhuận sau thuế	**-3.26**	**-0.39**	**-736%**	**-2.93**	**0.06**	**-5020%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-3.26**	**-0.39**	**-736%**	**-2.93**	**0.06**	**-5020%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)